

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV ĐTPT
THỦY LỢI SÔNG ĐÁY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /QĐ-CTSD

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế trả lương năm 2024 đối với người lao động

CHỦ TỊCH CÔNG TY
TNHH MTV ĐTPT THỦY LỢI SÔNG ĐÁY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Hướng dẫn số 1913/HD-TLĐ ngày 27/9/2005 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện chế độ tiền lương và phụ cấp chức vụ lãnh đạo (bầu cử, bổ nhiệm) trong hệ thống Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2126/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quyết định chuyển đổi Công ty Thủy lợi Sông Đáy thành Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy hiện hành;

Căn cứ Biên bản lấy ý kiến của người lao động tại các đơn vị về Quy chế trả lương năm 2024 đối với người lao động;

Căn cứ Biên bản họp Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty mở rộng ngày 26/02/2025 thống nhất Quy chế trả lương năm 2024 đối với người lao động;

Xét đề nghị của phòng TCHC và phòng TCKT Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế trả lương năm 2024 đối với người lao động” trong Công ty TNHH một thành viên ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các đồng chí lãnh đạo quản lý công ty, các phòng chuyên môn nghiệp vụ công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty chiếu quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- UBND TP HN (để b/c);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Công đoàn (để phối hợp);
- Lưu: TCHC; VT.



Trần Đình Cường

QUY CHẾ TRẢ LƯƠNG NĂM 2024 ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/QĐ-CTSD ngày 26/10/2025 của Công ty)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng:

- Người lao động làm việc tại các đơn vị trực thuộc Công ty; không bao gồm: Người quản lý Công ty (Chủ tịch công ty, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng), Kiểm soát viên chuyên trách, người lao động đang tạm hoãn hợp đồng lao động và người lao động làm việc tại Chi nhánh công ty.

- Đối với Chi nhánh công ty (Nuôi trồng, kinh doanh thủy sản và dịch vụ): Đơn vị tự xây dựng quy chế trả lương thống nhất trong nội bộ đơn vị trên cơ sở đảm bảo dân chủ, công bằng và đúng pháp luật; trình Chủ tịch công ty phê duyệt.

Điều 2. Nguyên tắc thanh toán tiền lương đối với người lao động:

1. Quỹ tiền lương của người lao động tách riêng với quỹ tiền lương của người quản lý công ty.

2. Trả lương đối với người lao động trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động; phù hợp với hệ số lương cấp bậc, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người lao động.

Điều 3. Sử dụng quỹ tiền lương:

1. Quỹ tiền lương thực hiện được phân phối trả trực tiếp cho người lao động trong Công ty, không sử dụng vào việc khác.

2. Quỹ tiền lương được phân phối trên cơ sở đảm bảo hài hòa giữa lao động và thu nhập; hạn chế sự bất hợp lý trong phân phối thu nhập; khuyến khích người lao động chấp hành tốt kỷ luật lao động; tích cực công tác, sản xuất, mang lại hiệu quả cao; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Hàng tháng, các đơn vị tổ chức bình xét, xếp loại lao động làm cơ sở để Công ty trả lương tháng đối với người lao động.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Một số quy định cụ thể:

4.1. Quy định về chấm công :

4.1.1. Đối với người lao động làm việc tại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Công ty, các tổ chuyên môn, nghiệp vụ Xí nghiệp thủy lợi:

- Chấm: +, gồm: Ngày công đi làm, ngày công đi học nâng cao trình độ nghiệp vụ, lý luận, chính trị được Chủ tịch Công ty quyết định cử đi học hoặc theo triệu tập tập huấn của các sở, ngành thuộc Thành phố;

- Chấm: H, đối với thời gian đi học ban ngày (tính theo ngày làm việc) của các đối tượng xin đi học theo nguyện vọng cá nhân, được Công ty đồng ý, ...;

- Chấm công ca 3: Theo ngày công làm ca đêm đối với nhân viên bảo vệ;

- Ngày công nghỉ việc theo chế độ (nghỉ phép, việc riêng, lễ, tết, BHXH,...): Chấm công theo quy định.

- Chấm: DL, đối với thời gian đi tham quan, du lịch.

4.1.2. Đối với người lao động làm việc tại đội thủy nông thuộc Xí nghiệp thủy lợi:

- Chấm: SP, gồm: Ngày công đi làm, ngày công đi học nâng cao trình độ nghiệp vụ, lý luận, chính trị, tay nghề được Tổng giám đốc công ty quyết định cử đi học hoặc theo triệu tập của các sở, ngành thuộc Thành phố về tập huấn chế độ chính sách mới; ngày công đi học bồi dưỡng nâng cao tay nghề kết hợp thi nâng bậc nghề mà trong thời gian đi học vẫn đảm nhiệm chức trách nhiệm vụ được giao;

- Chấm: H, gồm: Ngày công đi học bồi dưỡng nâng cao tay nghề kết hợp thi nâng bậc nghề mà trong thời gian đi học không đảm nhiệm chức trách nhiệm vụ được giao; thời gian đi học ban ngày (tính theo ngày làm việc) của các đối tượng xin đi học theo nguyện vọng cá nhân, được Công ty đồng ý, ...

- Chấm công ca 3: Theo số giờ thực tế vận hành máy bơm, được chấm công theo từng trạm bơm.

- Ngày công nghỉ việc theo chế độ (nghỉ phép, việc riêng được hưởng lương, lễ, tết, BHXH,...): Chấm công theo quy định.

- Chấm: DL, đối với thời gian đi nghỉ mát, tham quan, du lịch.

4.2. Các quy định cụ thể:

- Hệ số bậc lương hiện hưởng; phụ cấp chức vụ, trách nhiệm: Vận dụng theo Nghị định 205/2004/CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ;

- Tiền lương tháng của người lao động được xác định trên cơ sở hệ số bậc lương; phụ cấp chức vụ, trách nhiệm hiện hưởng x (nhân) 1.863.000 đồng. Nếu tiền lương tháng của người lao động < mức lương tối thiểu vùng thì tiền lương tháng được xác định = mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ tại từng thời điểm.

+ Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng:

Vùng I: Văn phòng Công ty, XN ĐTPT Thủy lợi Đan Hoài, La Khê, Chương Mỹ.

Vùng II: XN ĐTPT Thủy lợi Mỹ Đức.

+ Mức lương tối thiểu vùng:

Từ 01/01/2024 đến 30/6/2024, áp dụng mức lương tối thiểu vùng tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ;

Từ 01/7/2024 đến 31/12/2024, áp dụng mức lương tối thiểu vùng tại Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

- Tiền lương tháng là tiền lương được tính và nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Luật BHXH.

- Ngày công, giờ công làm thêm, ca trực sản xuất, giờ trực đêm VHMB, dẫn nước: Theo yêu cầu làm thêm của Chủ tịch Công ty hoặc được Chủ tịch Công ty đồng ý.

- Số giờ trực đêm để VHMB, dẫn nước: Theo yêu cầu công việc và thực tế vận hành của các trạm bơm; chỉ chấm ca 3 đối với các trường hợp trực tiếp vận hành máy bơm. Số giờ vận hành máy bơm được xác định trên cơ sở số liệu chốt công tơ điện theo từng ca vận hành đêm (giờ thấp điểm).

- Số công nhân trực vận hành 1 ca quy định như sau:

* Đối với Trạm bơm điện lớn có loại máy bơm từ 8.000m³/h trở lên:

- Trạm bơm có từ 1÷5 máy 10.800m³/h vận hành, bố trí không quá 3 người 1ca;

- Trạm bơm có từ 6÷9 máy 10.800m³/h vận hành, bố trí không quá 4 người 1ca;

- Trạm bơm có từ 1÷5 máy 8.000m³/h hoặc 8.400m³/h vận hành, bố trí 2 người 1ca;

- Trạm bơm có 6 máy 8.000m³/h hoặc 8.400m³/h vận hành, bố trí không quá 3 người 1 ca;
- * Đối với trạm bơm điện nhỏ có loại máy bơm nhỏ hơn 8.000m³/h trở xuống:
- Trạm bơm có 1÷8 máy bơm từ 2.500 - <8.000m³/h vận hành, bố trí 2 người vận hành 1 ca;
- Trạm bơm có trên 8 máy bơm từ 2.500 - <8.000m³/h vận hành, bố trí 3 người vận hành và cứ thêm 4 máy thì tăng thêm 1 người vận hành 1 ca;
- Trạm bơm có từ 1-10 máy bơm < 2.500m³/h vận hành, bố trí không quá 2 người vận hành 1 ca;
- Trạm bơm có trên 10 máy bơm < 2.500m³/h vận hành, bố trí 2 người vận hành và cứ thêm 5 máy thì tăng thêm 1 người vận hành 1 ca.
- Để đảm bảo an toàn lao động, những trạm bơm bố trí 1 người vận hành thì phải điều động thêm 1 lao động trong Cụm tăng cường đến trực bảo vệ công trình đầu mối và phối hợp khi có sự cố xảy ra.

4.3. Xác định quỹ tiền lương

Quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện được xác định căn cứ quy định tại Nghị định số 21/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐ-TB&XH.

- Quỹ tiền lương kế hoạch: được xác định trên cơ sở tiền lương bình quân thực hiện năm trước gắn với năng suất lao động, lợi nhuận kế hoạch so với thực hiện năm trước và số lao động bình quân kế hoạch.

- Tiền lương tạm ứng trong năm:

Công ty thực hiện tạm ứng tiền lương hàng tháng trong năm trên cơ sở nguồn kinh phí được Thành phố tạm cấp và quy định của Nhà nước.

- Quỹ tiền lương thực hiện:

Căn cứ Quyết định của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quyết toán kinh phí đặt hàng duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội hàng năm giao Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Đáy;

Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số lao động sử dụng bình quân trong năm và mức tiền lương bình quân thực hiện trong năm.

Mức tiền lương bình quân thực hiện trong năm được xác định theo mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện năm 2024 so với kế hoạch năm 2024.

4.4. Thời gian chi lương:

- Tiền lương tạm ứng hàng tháng: Trên cơ sở nguồn kinh phí được UBND Thành phố cấp, Công ty thực hiện chi trả tạm ứng tiền lương hàng tháng.

- Tiền lương quyết toán cuối năm: Sau khi xác định Quỹ tiền lương thực hiện theo các quy định của Nhà nước, căn cứ quy chế trả lương của Công ty đối với người lao động, Công ty sẽ quyết toán tiền lương cả năm đối với người lao động.

4.5. Thời hạn nộp chứng từ:

- Thời gian nộp bảng chấm công, chấm ca 3 và các chứng từ khác có liên quan theo quy định về phòng TCKT vào ngày cuối tháng. Riêng tháng 12 nộp vào ngày 15.

- Mọi vấn đề phát sinh từ ngày 16 đến ngày 31/12 được xử lý vào tháng 1 năm sau.

Điều 5. Cơ sở để thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp:

Căn cứ thanh toán tiền lương:

- Hệ số bậc lương, phụ cấp chức vụ, trách nhiệm hiện hưởng.
- Bảng chấm công (có xếp loại A, B, C); chấm ca 3.
- Các chứng từ khác có liên quan theo quy định.

CHƯƠNG III PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI TIỀN LƯƠNG

Điều 6. Tiền lương hàng tháng

Tiền lương hàng tháng (TL_K) được xác định theo công thức sau:

$$TL_T = TL_{LV} + TL_{TG} \text{ (nếu có)} + TL_{CB} \text{ (nếu có)} + PC_{CV, TN} \text{ (nếu có)} + PC_{C3} \text{ (nếu có)} + PC_{N, ĐH} \text{ (nếu có)} \quad (1)$$

Trong đó:

- Tiền lương hàng tháng (TL_T): Tiền lương hàng tháng của từng người lao động xác định theo công thức (1);

- Tiền lương làm việc (TL_{LV}): Xác định trên cơ sở ngày công thực tế làm việc hàng tháng; hệ số bậc lương đang hưởng; nhân với 1.863.000 đồng và hệ số xếp loại hàng tháng như sau:

- + Loại A: Hệ số = 1
- + Loại B: Hệ số = 0,9
- + Loại C: Hệ số = 0,7

- Tiền lương thời gian (TL_{TG}): Xác định trên cơ sở ngày công đi học (chấm công: H), ngày công tham quan, nghỉ mát, du lịch (chấm công: DL) hàng tháng; hệ số bậc lương đang hưởng, nhân với 1.863.000 đồng và nhân hệ số đối với người đi học như sau:

- + 1 đối với người đi học, có thời gian công tác 3 năm trở lên;
- + 0,9 đối với người đi học, đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn và có thời gian công tác dưới 3 năm.

- Tiền lương chế độ: Ngày nghỉ lễ, tết, phép, hiếu, hỷ,... (TL_{CB}): Xác định trên cơ sở số ngày công chế độ, hệ số bậc lương đang hưởng, nhân với 1.863.000 đồng.

- Phụ cấp chức vụ, trách nhiệm (PC_{CV, TN}): Xác định trên cơ sở hệ số phụ cấp hiện hưởng; nhân với 1.863.000 đồng;

- Phụ cấp ca 3 (PC_{C3}): Theo số giờ ca 3 thực tế hàng tháng; mức phụ cấp 01 giờ công làm việc ca 3 bằng 30% tiền lương 01 giờ công sản phẩm.

- Phụ cấp nóng, độc hại (PC_{N, ĐH}): Công nhân khi vận hành máy bơm 4.000 m³/h trở lên được hưởng theo số giờ vận hành thực tế.

Điều 7: Tiền lương quyết toán cuối năm

- Căn cứ quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền lương hàng tháng đã thanh toán cho người lao động, công ty xác định quỹ tiền lương còn lại mà người lao động được hưởng. Trường hợp công ty đã tạm ứng vượt quá quỹ tiền lương thực hiện thì phải hoàn trả phần tiền lương đã tạm ứng vượt từ quỹ tiền lương của năm sau liền kề.

- Tiền lương quyết toán cuối năm của người lao động (TL_{QT}): Được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tiền lương quyết toán cuối năm} = \text{Tiền lương quyết toán cuối năm bình quân} \times \sum (\text{Hệ số chức trách, nhiệm vụ được giao từng tháng}) \times \text{Hệ số lương cấp bậc từng tháng} \times \text{Số công làm việc từng tháng} \times \text{Hệ số danh hiệu thi đua cuối năm}$$

Trong đó:

- Tiền lương quyết toán cuối năm bình quân xác định theo công thức:

$$\text{Tiền lương quyết toán cuối năm bình quân} = \frac{\text{Quỹ tiền lương còn lại cuối năm}}{\sum \{ \sum (\text{Hệ số theo chức trách, nhiệm vụ được giao từng tháng} \times \text{Hệ số lương cấp bậc từng tháng} \times \text{Số công làm việc từng tháng}) \times \text{Hệ số danh hiệu thi đua cuối năm} \}}$$

- Quỹ tiền lương còn lại cuối năm được xác định như sau:

$$\text{Quỹ tiền lương còn lại cuối năm} = \text{Quỹ tiền lương thực hiện được xác định theo quy định} - \text{Tổng Quỹ tiền lương hàng tháng}$$

Trong đó:

Quỹ tiền lương còn lại cuối năm: Là Quỹ tiền lương mà người lao động được Công ty chi trả cuối năm sau khi thanh toán tiền lương cả năm 2024 (12 tháng);

Quỹ tiền lương thực hiện được xác định theo quy định Quỹ tiền lương thực hiện được xác định theo quy định tại mục 4.3, điều 4 của Quy chế này;

Tổng quỹ tiền lương hàng tháng: Là tổng quỹ tiền lương chi trả hàng tháng cho người lao động trong năm 2024 (12 tháng).

- Hệ số theo chức trách, nhiệm vụ được giao, xác định tại bảng dưới đây:

TT	Chức trách, nhiệm vụ được giao	Hệ số
1	Chủ tịch Công đoàn công ty chuyên trách, Giám đốc xí nghiệp, trưởng các phòng kỹ thuật công ty	1,4
2	Trưởng phòng TCHC công ty, Phó giám đốc xí nghiệp, Phó chủ tịch Công đoàn công ty	1,35
3	Phó trưởng phòng công ty, tổ trưởng tổ KHKT xí nghiệp	1,3
4	Tổ trưởng tổ nghiệp vụ xí nghiệp, đội trưởng, tổ phó tổ KHKT xí nghiệp	1,25
5	Tổ phó tổ nghiệp vụ xí nghiệp, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ văn phòng công ty, đội phó	1,2
6	Kỹ thuật viên văn phòng xí nghiệp, lái xe	1,15
7	Nhân viên nghiệp vụ văn phòng xí nghiệp, kỹ thuật viên của đội thủy nông	1,1
8	Các đối tượng lao động còn lại	1,05

Một người lao động đảm nhận nhiều chức trách, nhiệm vụ thì hưởng hệ số tương ứng với nhóm chức trách, nhiệm vụ được giao có hệ số cao nhất.

- Hệ số danh hiệu thi đua cuối năm được xác định cụ thể đối với từng cá nhân như sau:

- + Hệ số = 1,3: Cá nhân được khen từ hình thức chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên;
- + Hệ số = 1,1: Cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- + Hệ số = 1,0: Cá nhân Hoàn thành nhiệm vụ;
- + Hệ số = 0,9: Cá nhân không thuộc diện xét thi đua;
- + Hệ số = 0,5: Cá nhân không đạt danh hiệu thi đua.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Thời hạn thực hiện.

Quy chế trả lương này được áp dụng thanh toán tiền lương năm 2024 đối với người lao động trong Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy.

Điều 9. Điều khoản thi hành.

Lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty và Lãnh đạo các Xí nghiệp thủy lợi trực thuộc có trách nhiệm phổ biến Quy chế trả lương này tới từng người lao động đơn vị mình biết để nghiêm túc thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về phòng TCHC Công ty để tập hợp báo cáo Lãnh đạo công ty giải quyết kịp thời./.


Trần Đình Cường

